

Số: /BC-UBND

Thị trấn Bút Sơn, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)

UBND thị trấn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quan triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, giai đoạn 2021-2023 và Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND huyện, đồng thời chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn thị trấn. Trọng tâm là:

Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC: Quyết định số 132/KH-UBND ngày 30/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023, đồng thời ban hành các văn bản để triển khai thực hiện như: các Quyết định: số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; số 03/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về ban hành quy chế quản lý tài sản công năm 2023; số 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 về việc phân công lại nhiệm vụ công chức chuyên môn và những người hoạt động không chuyên trách thuộc UBND thị trấn Bút Sơn nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Các Kế hoạch: số 05/KH-UBND ngày 05/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; số 06/KH-UBND ngày 05/01/2023 về duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số hài lòng (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), giai đoạn 2022-2025; số 07 /KH-UBND ngày 07/01/2023 về tự kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ năm 2023; số 09/KH-UBND ngày 13/01/2023 về tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thị trấn Bút Sơn năm 2023; số 12 /KH-UBND ngày 19/01/2023 về tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thị

trấn Bút Sơn năm 2023; số 13/KH-UBND ngày 19/01/2023 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; số 15 /KH-UBND ngày 02/02/2023 về kiểm tra, đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 trên địa bàn thị trấn Bút Sơn năm 2023; số 16 /KH-UBND ngày 02/2/2023 về tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2023; số 17/KH-UBND ngày 18/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023; số 19/KH-UBND ngày 23/02/2023 về tuyên truyền chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Bút Sơn năm 2023; số 20/KH-UBND ngày 23/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở thị trấn Bút Sơn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; số 21/KH-UBND ngày 23/02/2023 về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thị trấn Bút Sơn, kỳ 2019-2023; số 62/KH-UBND ngày 30/11/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2023; số 63/KH-UBND ngày 01/12/2022 về thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn thị trấn Bút Sơn; số 66/KH-UBND ngày 25/12/2022 về chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Bút Sơn năm 2023; số 32/KH-UBND ngày 23/3/2023 về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023; số 44/KH-UBND ngày 15/5/2023 về triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023; số 64/KH-UBND ngày 18/7/2023 về tổ chức tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Kỳ họp bất thường lần thứ hai.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh, huyện.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 31/QĐ-VPCP ngày 27/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và chuyển đổi số năm 2022; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện; thực hiện nghiêm việc quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thị trấn.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và trực tuyến toàn trình; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch: số 62/KH-UBND ngày 30/11/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2023; số 63/KH-UBND ngày 01/12/2022 về thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng năm 2023; số 66/KH-UBND ngày 25/12/2022 về chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Bút Sơn năm 2023.

Tiếp tục tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ; Thực hiện nghiêm nội dung Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2023 đã được cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành quan tâm, thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo kịp thời, đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, UBND thị trấn đã thường xuyên theo dõi, phát hiện và chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu và cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện công tác CCHC năm 2023, UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 07/01/2023 về tự kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ trên địa bàn thị trấn Bút Sơn năm 2023. Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức chuyên môn UBND thị trấn.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 05/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023, chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác

tuyên truyền về cải cách hành chính với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương như: lồng ghép vào hội nghị của UBND, các ngành, đoàn thể, thông qua hệ thống truyền thanh của thị trấn; đăng trên trang thông tin điện tử của thị trấn. <http://butson.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn/web/trang-chu/pho-bien-tuyen-truyen>

Kết quả: đã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh 06 tin, bài; tuyên truyền trên trang thông tin điện tử 06 tin, bài.

4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC năm 2023

- Số nhiệm vụ được giao: 06 nhiệm vụ
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 06 nhiệm vụ
- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 0 nhiệm vụ

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

UBND thị trấn giao cho các công chức chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu soạn thảo văn bản thuộc lĩnh vực mình phụ trách; giao cho công chức tư pháp chịu trách nhiệm thẩm định nội dung và văn phòng thẩm định thể thức trước khi ban hành văn bản, 9 tháng đầu năm 2023 UBND thị trấn đã ban hành 73 quyết định. Ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 13/01/2023 kế hoạch triển khai công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật do các cơ quan hành chính từ huyện đến xã ban hành; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản trái pháp luật, không còn phù hợp với tình hình thực tế, theo quy định của pháp luật

(Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 19/01/2023).

- Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra văn bản nhằm phát hiện các văn bản trái thẩm quyền, nội dung trái pháp luật và không phù hợp thực tế để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ theo quy định. Trên cơ sở quy định của pháp luật UBND thị trấn giao cho công chức Tư pháp – hộ tịch chịu trách nhiệm rà soát, kiểm tra, thẩm định nội dung, thể thức văn bản, định kỳ hàng quý, 6 tháng báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra cho Chủ tịch UBND để có ý kiến chỉ đạo các ban, ngành chỉnh sửa, thay thế những văn bản sai về nội dung, thể thức văn bản và ban hành không đúng

thẩm quyền. Kết quả tự kiểm tra, rà soát văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thị trấn 9 tháng đầu năm 2023 không có văn bản sai về nội dung, thể thức và thẩm quyền ban hành.

Triển khai thi hành pháp luật và tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực hiện có hiệu quả và xuyên suốt (Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 08/02/2023).

Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và người dân; tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật gắn với thực hiện tuyên truyền CCHC trên địa bàn thị trấn.(Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19/01/2023).

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)

UBND thị trấn Bút Sơn đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 để triển khai thực hiện; đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cập nhật và niêm yết công khai các TTHC theo quy định; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo môi trường thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC và nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí...

Số thủ tục hành chính đang thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại đơn vị: 206 thủ tục trong đó có 110 thủ tục được thực hiện theo cơ chế một cửa và có 96 thủ tục được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, chuyển và xử lý phản ánh của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, đồng thời mở rộng các hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định, thủ tục hành chính. 9 tháng đầu năm 2023, không có phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC.

2.2. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ nhằm cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; tăng cường thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn phần và dịch vụ bưu chính công ích; rà soát, đưa 100% thủ tục hành chính thực hiện liên thông theo quy định.

Thực hiện tốt việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên trang thông tin điện tử của thị trấn tại địa chỉ: <http://butson.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn/web/cong-khai-ket-qua-giai-quyet-tthc/ket-qua-giai-quyet-tthc>.

<http://butson.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn/web/cong-khai-xin-loi-nguoi-dan-trong-giai-quyet-tthc>

Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 9 tháng đầu năm 2023 như sau:

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận là 1.530 hồ sơ. Trong đó:
 - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 643 hồ sơ
 - + Số hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính công ích: 25 hồ sơ
 - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến một phần: 763 hồ sơ
 - + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ toàn trình: 99 hồ sơ
 - + Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ
- Số hồ sơ đã giải quyết trả kết quả: 1.530 hồ sơ. Trong đó:
 - + Số hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn: 1.388 hồ sơ
 - + Số hồ sơ đã giải quyết trả đúng hạn: 135 hồ sơ
 - + Số hồ sơ đã giải quyết trả quá hạn: 07 hồ sơ (Trong đó: 04 hồ sơ thuộc lĩnh vực chứng thực, 03 hồ sơ thuộc lĩnh vực hộ tịch). Thực tế đã giải quyết và trả hồ sơ cho công dân đúng quy định, nhưng do lỗi mạng nên không trả trên phần mềm được dẫn đến quá hạn).
- Số hồ sơ đang giải quyết: 0 hồ sơ. Trong đó:
 - + Số hồ sơ đang giải quyết chưa đến hạn: 0 hồ sơ
 - + Số hồ sơ đang giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ
- Thực hiện chứng thực bản sao điện tử: 492 trường hợp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức trên địa bàn theo quy định, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, gắn kết chặt chẽ với chính sách tinh giản biên chế.

Làm tốt công tác quy hoạch nguồn cán bộ, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng chức danh đáp ứng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chức danh đảm nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức của địa phương luôn bám sát chức năng nhiệm vụ, đoàn kết thống nhất nâng cao tinh thần trách nhiệm phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị và công bố kết quả trong quý IV/2023.

4. Cải cách chế độ công vụ

Thực hiện tốt quy định về chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

- *Về cán bộ, công chức:* Tổng số, chất lượng cán bộ, công chức đến thời điểm hiện tại là: **30 người.** (*Trong đó: Công chức được điều động lên huyện là 03 người, công chức biệt phái là 05 người*). Trong đó:

*** Cán bộ: 11 người**

+ *Trình độ chuyên môn:* Thạc sĩ: 01 người = 9,1%; Đại học: 10 người = 90,9 %;

+ *Trình độ lý luận chính trị:* Cao cấp: 01 người = 9,1%; Đại học: 10 người = 90,9 %.

*** Công chức: 19 người**

+ *Trình độ chuyên môn:* Đại học: 18 người = 95%; Trung cấp: 01 người = 5 %.

+ *Trình độ lý luận chính trị:* Trung cấp: 19 người = 100%

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

Căn cứ vào các văn bản của cấp trên, UBND thị trấn đã ban hành quyết định phân công công tác cho chủ tịch, các phó chủ tịch, Ủy viên ủy ban nhân dân và phân công nhiệm vụ cho từng công chức chuyên môn. (Quyết định số 143/QĐ-UBND, ngày 18/8/2021; số 144/QĐ-UBND ngày 18/8/2021; số 09/QĐ-UBND ngày 21/02/2023)

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện; đẩy mạnh công tác kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, kiên quyết xử lý, đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức thoái hóa,

biển chất, những nhiễu, hạch sách dân trong quá trình thực thi công vụ. (Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 07/01/2023).

Triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch của UBND tỉnh và kế hoạch của UBND huyện của UBND thị trấn về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. Kết quả, 9 tháng đầu năm 2023 đã cử 32 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cấp, các ngành cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện các quyết định liên quan đến phân cấp quản lý ngân sách ở địa phương; thực hiện công khai, dân chủ quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật, từng bước đổi mới cơ chế quản lý, giảm gánh nặng ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chi tiêu đảm bảo đúng các quy định của nhà nước.

Thực hiện hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các ngành, đoàn thể, các bộ phận chuyên môn theo các tiêu chí phân bổ cụ thể, rõ ràng, đảm bảo tính công bằng, hợp lý, công khai minh bạch trong quá trình phân bổ ngân sách; tăng cường công tác quản lý thực hành tiết kiệm sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương

UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 30/11/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2023 để triển khai thực hiện; hạ tầng, kỹ thuật công nghệ thông tin được duy trì bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin hoạt động ổn định; Hệ thống phòng họp trực tuyến tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ các cuộc họp.

Thực hiện tốt việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản & hồ sơ công việc, hệ thống một cửa điện tử và các phần mềm khác; tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh triển khai, cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến một

phần và toàn trình, tiếp nhận trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo kế hoạch của UBND tỉnh, huyện.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xây dựng hệ thống các quy trình một cách đồng bộ, khoa học, phù hợp với chính sách, mục tiêu chất lượng đề ra; thường xuyên cập nhật các TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và xây dựng, bổ sung quy trình TTHC theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 để thực hiện. (Ban hành kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 02/02/2023 kế hoạch kiểm tra, đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023, ban hành mục tiêu chất lượng năm 2023.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Công tác chỉ đạo cải cách hành chính được thực hiện xuyên suốt, tích cực ngay từ đầu năm 2023 để đảm bảo việc triển khai cải cách hành chính có hiệu quả mục tiêu đề ra.

- Hoạt động tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện có hiệu quả, tạo điều kiện để giải quyết công việc của người dân thuận lợi, nhanh chóng. Hạn chế được thái độ những nhieu, quan liêu của cán bộ, công chức khi tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức và công dân; Nâng cao được tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức. Hồ sơ của công dân được giải quyết kịp thời, đúng hạn, không để hồ sơ quá hạn trên phần mềm.

- Công tác triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 được các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức quan tâm thực hiện. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đã từng bước cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần phục vụ các tổ chức, cá nhân ngày càng tốt hơn.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: Không

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tiếp tục triển khai chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Kế hoạch hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Kế hoạch CCHC trên địa

bản tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch CCHC trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch CCHC trên địa bàn thị trấn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

2. Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, đảm bảo thực hiện có hiệu và xuyên suốt; đổi mới nâng cao chất lượng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, triển khai văn bản QPPL và kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL tại địa phương.

3. Tiếp tục thực hiện số hóa 100% thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

4. Tiếp tục thực hiện các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023 của UBND thị trấn Bút Sơn báo cáo phòng Nội vụ biết để tổng hợp.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Đảng ủy; HĐND TT (b/c);
- Bộ phận một cửa (t/h);
- Lưu: VT

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

Phụ lục 01b
THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND THỊ TRẤN BÚT SƠN

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	26	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	19	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	22	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM		
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1		
2	Cải cách thể chế			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản		
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục		
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	206	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	110	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	96	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.2.6	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục		
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	1.530	
Trong	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ	643	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
đó		sơ		
	Tiếp nhận qua BCCI	Số lượng hồ sơ	25	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3	Số lượng hồ sơ	763	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4	Số lượng hồ sơ	99	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	1.523	
Trong đó	Trả trực tiếp	nt	643	
	Trả qua BCCI	nt	25	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 3	nt	756	
	Giải quyết trực tuyến mức độ 4	nt	99	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	1.530	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.5	Số thu/ trường hợp đã công khai xin lỗi		07	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ, công chức	Người	22	
4.1.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	30	
4.1.3	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.1.4	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.2	Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển khai KH = 0	1	
5.3	Số lượng, tỷ lệ đơn vị được kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính	%		
5.4	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người		
5.5	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người		
6	Cải cách tài chính công			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		3 cấp = 2		
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản điều hành từ tỉnh, huyện đến xã	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã	Văn bản	483	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%		
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử		1	
7.3.1	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.4	Dịch vụ công trực tuyến			
7.4.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến một phần	TTHC	44	
7.4.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình	TTHC	27	
7.5	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	